

Bản án số: 465/2021/HS-ST
Ngày 16/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mến - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 422/2021/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 537/2021/QĐXXST-HS ngày 28/10/2021, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 01/01/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: T, khu phố N, phường T, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Đường số B, khu phố M, phường T, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H, sinh năm 1943 (đã chết) và con bà Phạm Thị P, sinh năm 1957 (đã chết); vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/8/2020 bị Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường Tam Phú, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng theo quyết định số 379/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 04/11/2020.

Nhân thân:

- Ngày 11/6/2010 bị Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 121/2010/HSST.

- Ngày 29/7/2010 bị Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt 07 năm tù của bản án sơ thẩm số 121/2010/HSST ngày 11/6/2010 của Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, bị

cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm tù theo bản án số 160/2010/HSST, chấp hành xong ngày 21/5/2017, đã đóng án phí ngày 18/8/2011.

- Ngày 07/01/2020, bị Công an phường Tam Phú, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0012474, đã đóng phạt ngày 16/01/2020.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/3/2021 đến nay.

Bị cáo vắng mặt tại phiên toà và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt

Người làm chứng: Bà Vương Thị A, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: T, khu phố M, phường T, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 31/3/2021, do cần mua ma túy để sử dụng nên Trần Văn T được đối tượng tên L (không rõ lai lịch) cùng là con nghiện ngoài xã hội giới thiệu gặp Đ (không rõ lai lịch) để mua ma túy. T đón xe ôm đi từ phòng trọ của mình tại địa chỉ phòng số 5 nhà số 26, Đường số 4, khu phố 1, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đến quán cà phê Trúc Xanh khu vực Bình Đường 3, thuộc phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Tại đây T gặp Đ và mua được 01 gói ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng. T cất gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần trước bên phải đang mặc rồi đón xe ôm khác về phòng trọ. Tại phòng trọ, T lấy gói ma túy vừa mua được chia thành 03 gói nylon nhỏ và cất 02 gói ma túy vào trong bóp da màu đen của T rồi để bóp trên nệm trong phòng ngủ, gói ma túy còn lại T để trên sàn nhà sát góc tường để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, T đang ở trong phòng trọ một mình thì bị tổ công tác Công an thành phố Thủ Đức đến kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu để trên nền gạch sàn nhà sát góc tường trong phòng trọ, được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn T và hình dấu công an phường Tam Bình (ký hiệu mẫu m1) và 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu bỏ trong cái bóp da màu đen của T để trên nệm trong phòng trọ được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn T và hình dấu công an phường Tam Bình (ký hiệu mẫu m2). Sau đó, tổ tuần tra đã đưa T và vật chứng về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai nhận như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong ký hiệu mẫu m1 sau khi giám định có chữ ký tên Trần Văn T và giám định viên cùng cán bộ điều tra, có khối lượng còn lại là 0,1136g, loại Methamphetamine.

- 01 gói niêm phong ký hiệu mẫu m2 sau khi giám định có chữ ký tên Trần Văn T và giám định viên cùng cán bộ điều tra, có khối lượng còn lại là 0,2922g, loại Methamphetamine.

- 01 bóp màu đen.

Theo Kết luận giám định số 2150/KLGD-H ngày 08/4/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về đối tượng giám định:

- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1727g, loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3561g, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 298/CT-VKSTPTĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu và kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ để xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 31/3/2021, tại địa chỉ phòng số 5 nhà số 26, Đường số 4, khu phố 1, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ công tác Công an thành phố Thủ Đức đã bắt quả tang Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Qua giám định, số ma túy T tàng trữ có tổng khối lượng là 0,5288g ma túy, loại Methamphetamine.

Với hành vi trên, đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo có tiền sự chưa được xoá theo quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 379/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, ngày 11/6/2010 đã bị Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 121/2010/HSST; ngày 29/7/2010 bị Toà án Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án sơ thẩm số 121/2010/HSST, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm tù theo bản án số 160/2010/HSST và ngày 07/01/2020 bị Công an phường Tam Phú, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 0012474, nhưng vì động cơ thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Do đó, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với L và Đ, do T không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ, số điện thoại của các đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức tiếp tục xác minh khi làm rõ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ký hiệu mẫu m1 sau khi giám định có chữ ký tên Trần Văn T và giám định viên cùng cán bộ điều tra, có khối lượng còn lại là 0,1136g, loại Methamphetamine, là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 gói niêm phong ký hiệu mẫu m2 sau khi giám định có chữ ký tên Trần Văn T và giám định viên cùng cán bộ điều tra, có khối lượng còn lại là 0,2922g, loại Methamphetamine, là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bóp màu đen, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2021.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong ký hiệu mẫu m1 sau khi giám định có chữ ký tên Trần Văn T và giám định viên cùng cán bộ điều tra, có khối lượng còn lại là 0,1136g, loại Methamphetamine;

+ 01 gói niêm phong ký hiệu mẫu m2 sau khi giám định có chữ ký tên Trần Văn T và giám định viên cùng cán bộ điều tra, có khối lượng còn lại là 0,2922g, loại Methamphetamine;

+ 01 bóp màu đen.

(Vật chứng tại phiếu nhập kho số NK21/37X ngày 27/9/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở tư pháp;
- VKSNDTP.Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án Dân sự TP.Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Anh

